

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 05 /2020/KDTM-ST

Ngày: 24/11/2020

V/v: “*tranh chấp hợp đồng thuê tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Giang**

Các hội thẩm nhân dân: 1/Ông (bà) **Bùi Thanh Trí**

2/Ông (bà) **Phạm Thanh Thanh**

-Thư ký phiên tòa: ông (bà) **Nhâm Thị Thanh Trang** –thư ký Tòa án nhân dân quận C

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C: Ông (Bà) **Huỳnh Thị Bảo Trân**- Kiểm sát viên

Trong ngày 24 **tháng 11 năm 2020** tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **01/2020/TLST – TM ngày 09 tháng 01 năm 2020** về việc “**Tranh chấp hợp đồng mua bán**” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **189/2020/QĐXX - ST ngày 05 tháng 11 năm 2020**, giữa các đương sự:

Nguyên đơn- Công ty Đ

Địa chỉ: **Khu vực P, phường T, quận C, TP. Cần Thơ**

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: **Trần Văn A, Nguyễn Sỹ B (văn bản ủy quyền ngày 01/10/2020)**

Địa chỉ: **phường H, quận N, thành phố Cần Thơ**

Bị đơn- Công ty T

Địa chỉ: **ấp T, xã A, TP. L, tỉnh Vĩnh Long**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Giữa nguyên đơn và bị đơn có giao kết hợp đồng mua bán số 02-2019/ĐV-TN. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không trả được nợ, hai bên đương sự đã có biên bản xác nhận công nợ vào ngày 22/7/2019 (bút lục 04). Theo đó, bị đơn còn nợ lại nguyên đơn tổng số tiền 134.793.000đ. Bị đơn đã tiến hành trả nợ cho nguyên đơn được một phần và còn nợ lại nguyên đơn 62.069.510đ (trong đó, nợ gốc là 54.793.000đ và lãi là 7.276.510đ).

Nay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả nợ gốc và tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất 0,83% và tiền thuế giá trị gia tăng khi xuất hóa đơn.

Bị đơn không đưa ra ý kiến cũng như không tham gia các phiên làm việc mà Tòa án đã triệu tập.

Vụ việc không hòa giải được nên đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn 62.069.510đ (trong đó, nợ gốc là 54.793.000đ và lãi là 7.276.510đ) và lãi ở giai đoạn thi hành án. Đối với phần yêu cầu bị đơn phải trả tiền thuế giá trị gia tăng, nguyên đơn xin rút lại yêu cầu này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C phát biểu quan điểm:

+Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán, cũng như của HĐXX ngày hôm nay là đúng trình tự thủ tục luật định.

+ Về nội dung vụ án: Yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị HĐXX chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào các qui định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy.

[1]Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có giao kết hợp đồng thuê tài sản. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ. Đơn khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án nhân dân quận C thụ lý và giải quyết theo quy định tại điều 30, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ các đương sự đến Tòa án để công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vào các ngày 28/02/2020, 20/3/2020, 09/6/2020, 25/9/2020 và 24/11/2020 nhưng bị đơn vắng mặt, không rõ lý do. Do vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về hợp đồng mua bán:

Theo chứng cứ tại hồ sơ thể hiện, cả hai bên đương sự đều tự nguyện giao kết hợp đồng mua bán số 02-2019/ĐV-TN ngày 24/5/2019 và đến ngày 22/7/2019 các bên đương sự đã tiến hành lập biên bản đối chiếu công nợ.

Quá trình giải quyết tại Tòa án, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và cũng không có bất kỳ văn bản nào có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nên mặc nhiên, bị đơn thừa nhận việc giao kết hợp đồng cũng như về số nợ còn lại như nguyên đơn đã trình bày.

Cho đến thời điểm hiện tại, bị đơn còn nợ lại nguyên đơn 54.793.000đ tiền nợ gốc. Do vậy, cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nêu trên là phù hợp quy định.

- Về lãi quá hạn:

Do bị đơn thiếu nợ và không trả nợ theo thỏa thuận nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả nợ lãi quá hạn với tổng số tiền 7.276.510đ (theo mức lãi 0,83%/tháng)

Yêu cầu trên của nguyên đơn là tự nguyện và có lợi cho bị đơn nên HĐXX chấp nhận.

- Về yêu cầu buộc bị đơn phải trả thuế giá trị gia tăng:

Tại phiên tòa, nguyên đơn tự nguyện rút lại yêu cầu khởi kiện đối với phần này. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, không trái quy định pháp luật. HĐXX chấp nhận.

- Về án phí: bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 30, 35, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 306 Luật thương mại

- Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền **62.069.510đ (trong đó, nợ gốc là 54.793.000đ và lãi là 7.276.510đ).**

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm trả thì bị đơn còn phải chịu lãi theo quy định tại điều 306 Luật thương mại.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phần nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền thuế giá trị gia tăng – do nguyên đơn rút yêu cầu.

3. Về án phí: Bị đơn phải chịu 3.103.475đ án phí sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu **số 005836 ngày 06/11/2020** của Chi cục thi hành án quận C, thành phố Cần Thơ.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt được kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự
- TAND TP. Cần Thơ
- VKSND Q. C
- Chi cục THA Q.C
- Lưu HS.

Trần Thị Thanh Giang